

LUẬT PHÒNG CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1:

Luật này được xây dựng nhằm phòng chống hành vi mua bán người (buôn người) và bảo vệ quyền lợi cho người bị hại.

Điều 2:

Các từ ngữ, định nghĩa được sử dụng trong Luật này gồm có:

1. Mua bán người:

(1) Là chỉ việc có ý đồ khiến người khác phải thực hiện giao dịch tình dục, làm công việc có mức thù lao không tương xứng với sức lao động bỏ ra hoặc lấy nội tạng của người khác, mà áp dụng những cách thức như cưỡng bức, uy hiếp, hăm dọa, giam cầm, giám sát khống chế, dùng thuốc, dùng thuật thôi miên, lừa gạt, cố ý giấu giếm những thông tin quan trọng, ràng buộc nợ bất hợp pháp, thu giữ những giấy tờ quan trọng, lợi dụng hoàn cảnh mà người khác không thể, không rõ hoặc khó xin giúp đỡ, hoặc bằng những cách khác trái với nguyện vọng của bản thân người bị hại, để thực hiện những việc như tuyển mộ, mua bán, cầm cố, vận chuyển, giao, nhận, giấu, lẫn trốn, môi giới, chứa chấp người trong nước và người nước ngoài, hoặc dùng những cách thức như nêu trên buộc người khác phải thực hiện giao dịch tình dục, làm công việc có mức thù lao không tương xứng với sức lao động bỏ ra, hoặc lấy nội tạng của người khác.

(2) Là chỉ việc có ý đồ khiến người dưới 18 tuổi phải thực hiện giao dịch tình dục, làm công việc có mức thù lao không tương xứng với sức lao động bỏ ra hoặc lấy nội tạng của người đó, mà tiến hành tuyển mộ, mua bán, thế chấp trái quyền, vận chuyển, giao, nhận, giấu, lẫn trốn, môi giới, chứa chấp người dưới 18 tuổi; hoặc buộc người dưới 18 tuổi phải thực hiện giao dịch tình dục, làm công việc có mức thù lao không tương xứng với sức lao động bỏ ra hoặc lấy nội tạng của người đó.

2. Tội mua bán người: là chỉ các tội do thực hiện việc mua bán người, dẫn đến vi phạm các Luật bao gồm Luật phòng chống mua bán người, Luật Hình sự, Luật Lao động Cơ bản, Điều lệ Phòng chống Bóc lột tình dục đối với Thiếu niên và Nhi đồng hoặc các tội liên quan khác.

3. Sự ràng buộc nợ bất hợp pháp: là chỉ việc ràng buộc người khác bằng món nợ với nội dung hoặc cách trả nợ không rõ ràng hoặc bất hợp lý, ép người đó phải thực hiện giao dịch tình dục, cung cấp sức lao động hoặc lấy nội tạng của người đó, để thực hiện hoặc bảo lãnh việc trả nợ.

Điều 3:

Định nghĩa “Cơ quan chủ quản” thuộc Luật này: ở cấp Trung ương là Bộ Nội chính; ở cấp thành phố trực thuộc Trung ương là chính quyền thành phố trực thuộc Trung ương; ở cấp huyện (thành phố cấp địa phương) là chính quyền huyện (thành phố cấp

địa phương).

Cơ quan chủ quản Trung ương sẽ phụ trách những công việc như sau:

1. Nghiên cứu, quy hoạch, thiết lập, tuyên truyền và thi hành các chính sách, quy định pháp luật và phương án về phòng chống mua bán người.
2. Điều phối và giám sát việc thi hành công tác phòng chống mua bán người của chính quyền các thành phố trực thuộc Trung ương, chính quyền huyện (thành phố cấp địa phương).
3. Quy hoạch, thúc đẩy, đôn đốc giám sát và thi hành việc truy lùng bắt giữ đối với vụ án mua bán người và chuyển giao đối với các vụ phạm tội; nhận diện nạn nhân bị mua bán, bảo vệ an toàn cá nhân cho nạn nhân bị mua bán.
4. Bảo đảm quyền lợi, bảo vệ và sắp xếp nơi tạm trú, tổng hợp nguồn hỗ trợ và giới thiệu chuyển giao, thúc đẩy, đôn đốc giám sát và thực hiện các công việc liên quan đối với nạn nhân bị mua bán không có visa lưu trú hoặc cư trú diện sang Đài Loan làm việc (dưới đây gọi tắt là visa làm việc).
5. Quy hoạch, thúc đẩy, đôn đốc giám sát và thực hiện việc tuyên truyền phòng chống mua bán người và đào tạo huấn luyện nhân viên chuyên môn.
6. Hướng dẫn chỉ đạo và hỗ trợ công tác triển khai thúc đẩy nghiệp vụ phòng chống mua bán người của chính quyền địa phương và cơ quan chủ quản các sự nghiệp mục tiêu.
7. Tổng hợp thống kê và công bố thông tin dữ liệu của các vụ mua bán người.
8. Liên hệ, giao lưu và hợp tác về nghiệp vụ phòng chống mua bán người quốc tế.
9. Quy hoạch, đôn đốc giám sát và thực hiện các công việc liên quan khác có tính toàn quốc về phòng chống mua bán người.

Điều 4

Chính quyền các thành phố trực thuộc Trung ương, chính quyền huyện (thành phố cấp địa phương) phải định kỳ tổ chức hội nghị phối hợp liên kết về phòng chống mua bán người, đồng thời chỉ định cơ quan hoặc đơn vị chuyên trách, hợp nhất các cơ quan, đơn vị và nhân lực thuộc các ngành cảnh sát, y tế, xã hội, lao động cũng như thực hiện nghiệp vụ khác về phòng chống mua bán người; đồng thời phối hợp với các đội đặc nhiệm hoặc trạm phục vụ đóng tại các khu vực trực thuộc Sở Di dân Bộ Nội chính để thực hiện các công việc dưới đây, và khi cần có thể đề nghị các cơ quan tư pháp hỗ trợ:

1. Thi hành chính sách, quy định pháp luật và các phương án về phòng chống mua bán người, hợp nhất các nguồn lực hỗ trợ liên quan.
2. Thi hành những việc gồm: truy lùng bắt giữ đối với vụ án mua bán người và chuyển giao những vụ phạm tội, nhận diện nạn nhân bị mua bán, bảo vệ an toàn cho nạn nhân bị mua bán.
3. Cung cấp hỗ trợ cho nạn nhân bị mua bán trong việc xét nghiệm bệnh truyền

nhiễm được chỉ định, khám chữa bệnh, giám định thương tật và thu thập bằng chứng, tư vấn và điều trị tâm lý.

4. Bảo đảm quyền lợi cho nạn nhân bị mua bán là công dân cư trú và có hộ khẩu tại khu vực Đài Loan; giám sát, hướng dẫn chỉ đạo các cơ sở tạm trú và việc bảo vệ sắp xếp nơi tạm trú cho nạn nhân.

5. Quy hoạch, thực hiện các quyền lợi cho nạn nhân bị mua bán, gồm dịch vụ việc làm, xúc tiến và bảo đảm công việc, quyền lợi lao động, an toàn lao động và các quyền lợi liên quan khác.

6. Thống kê thông tin dữ liệu của các vụ mua bán người.

7. Thi hành các nội dung công việc khác liên quan đến phòng chống mua bán người.

Điều 5

Những nội dung quy định thuộc Luật này, nếu có liên quan đến chức trách của cơ quan chủ quản các sự nghiệp mục tiêu cấp Trung ương; thì phân chia quyền hạn chức trách như sau:

1. Cơ quan chủ quản về pháp luật: quy hoạch, thúc đẩy triển khai và giám sát các nội dung công việc gồm quy định pháp lý để nhận diện nạn nhân bị mua bán, điều tra và khởi tố tội phạm mua bán người.

2. Cơ quan chủ quản về y tế: quy hoạch, thúc đẩy triển khai và giám sát việc xét nghiệm bệnh truyền nhiễm được chỉ định, khám chữa bệnh, giám định thương tật và thu thập bằng chứng, tư vấn và điều trị tâm lý cho nạn nhân bị mua bán.

3. Cơ quan chủ quản về lao động: quy hoạch, thúc đẩy triển khai, đôn đốc giám sát và thi hành các công việc đối với nạn nhân bị mua bán gồm dịch vụ việc làm, xúc tiến và bảo đảm việc làm; soạn thảo, sửa đổi các chính sách, quy định pháp luật và phương án về quyền lợi lao động và an toàn vệ sinh lao động; bảo vệ sắp xếp nơi tạm trú, cấp giấy phép lao động cho nạn nhân bị mua bán thuộc diện có visa làm việc.

4. Cơ quan chủ quản về tuần tra bờ biển: quy hoạch, xúc tiến triển khai, đôn đốc giám sát và thi hành các công việc gồm truy lùng bắt giữ đối với các vụ mua bán người và chuyển giao những vụ phạm tội, nhận diện nạn nhân bị mua bán, bảo vệ an toàn cá nhân cho nạn nhân bị mua bán.

5. Cơ quan chủ quản phụ trách vấn đề có liên quan đến Trung Quốc đại lục: điều đình, liên hệ và đôn đốc giám sát những vụ mua bán người có liên quan đến khu vực Trung Quốc, Hongkong hoặc Macau và các công việc liên quan.

6. Cơ quan chủ quản về ngoại giao: quy hoạch, xúc tiến triển khai và đôn đốc giám sát các công việc gồm: việc điều đình, liên hệ của các vụ mua bán người và vụ việc phòng chống mua bán người có yếu tố nước ngoài; chia sẻ giao lưu thông tin với quốc tế, hợp tác chính phủ song phương và hợp tác với tổ chức phi chính phủ.

7. Các biện pháp khác về phòng chống mua bán người, do cơ quan chủ quản các sự nghiệp mục tiêu liên quan quy hoạch thực hiện theo quyền hạn chức trách.

CHƯƠNG II PHÒNG NGỪA VÀ NHẬN DIỆN

Điều 6

Cơ quan chủ quản Trung ương phải kết hợp với cơ quan chủ quản các sự nghiệp mục tiêu liên quan, chính quyền địa phương và các đoàn thể dân sự, tích cực thực hiện các nghiệp vụ liên quan gồm tuyên truyền về nạn mua bán người, điều tra, giải cứu, bảo vệ, sắp xếp nơi tạm trú và đưa nạn nhân về quốc gia (khu vực) nguyên quán, đồng thời triển khai hợp tác với chính phủ các nước và các tổ chức phi chính phủ, dốc sức vào việc ngăn chặn các vụ mua bán người.

Điều 7

Triển khai công tác đào tạo chuyên môn cần thiết cho nhân viên bao gồm truy lùng bắt giữ, điều tra, xét xử đối với các vụ mua bán người; nhận diện nạn nhân, giải cứu, bảo vệ và sắp xếp nơi tạm trú cho nạn nhân.

Điều 8

Trong trường hợp nạn nhân bị mua bán và nhân viên công tác xã hội hỗ trợ thủ tục vụ án mua bán người hoặc nhân viên chuyên môn liên quan gặp nguy hiểm trong quá trình điều tra, xét xử vụ án mua bán người, thì cơ quan cảnh sát tư pháp phải cử nhân viên đến thi hành việc bảo vệ an toàn.

Điều 9

Nhân viên cảnh sát, nhân viên quản lý xuất nhập cảnh và di dân, nhân viên hành chính lao động, nhân viên công tác xã hội, nhân viên y tế, nhân viên hành chính dân sự, nhân viên hộ tịch, nhân viên ngành giáo dục, nhân viên thuộc các cơ sở hành nghề du lịch và nghiệp vụ di dân, hoặc những nhân viên khác thực thi công tác phòng chống mua bán người, nếu trong lúc thực hiện công việc phát hiện những vụ việc nghi vấn là mua bán người, phải lập tức thông báo cho cơ quan cảnh sát tư pháp tại địa phương. Sau khi nhận được tin báo, cơ quan cảnh sát tư pháp phải lập tức xử lý và áp dụng các biện pháp bảo vệ liên quan.

Những người ngoài đối tượng ở mục trên nếu biết có vụ việc nghi vấn là mua bán người, có thể thông báo với cơ quan cảnh sát tư pháp tại địa phương.

Thông tin của người thông báo thuộc 2 mục ở trên bao gồm họ tên, nơi ở hoặc các thông tin khác đủ để nhận dạng người đó đều phải được bảo mật, ngoại trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 10

Cơ quan cảnh sát tư pháp và cơ quan chủ quản về lao động phải thiết lập đầu mối liên lạc tiếp nhận thông báo tố cáo hoặc đường dây nóng tiếp nhận báo án.

Điều 11

Khi phát hiện hoặc thụ lý vụ án được thông báo có nghi vấn là mua bán người, cơ quan cảnh sát tư pháp phải lập tức tiến hành việc nhận diện nạn nhân bị mua bán. Trong quá trình kiểm sát viên tiến hành điều tra, nếu phát hiện vụ việc nghi vấn là

mua bán người, phải lập tức tiến hành việc nhận diện nạn nhân; trong quá trình tòa án xét xử, nếu biết có nghi can bị tình nghi mua bán người, phải lập tức chuyển giao và đề nghị kiểm sát viên xử lý.

Trong quá trình cảnh sát tư pháp, kiểm sát viên nhận diện nạn nhân bị mua bán, khi cần có thể đề nghị nhân viên công tác xã hội và các nhân viên chuyên môn liên quan hỗ trợ; nạn nhân có nghi vấn bị mua bán cũng có thể đề nghị nhân viên công tác xã hội và các nhân viên chuyên môn liên quan hỗ trợ.

Trước khi thực hiện việc nhận diện nạn nhân bị mua bán, nhân viên giám định phải nói cho nạn nhân có nghi vấn bị mua bán biết về quy trình xử lý tiếp theo và các biện pháp bảo vệ liên quan.

CHƯƠNG III BẢO VỆ NẠN NHÂN

Điều 12

Trong trường hợp nạn nhân có nghi vấn bị mua bán cần được khám chữa bệnh, cảnh sát tư pháp phải lập tức thông báo với cơ quan chủ quản về y tế thuộc khu vực, đồng thời hỗ trợ hộ tống nạn nhân đến cơ sở y tế địa phương để khám chữa bệnh và xét nghiệm bệnh truyền nhiễm được chỉ định.

Nạn nhân có nghi vấn bị mua bán sau khi xét nghiệm có kết quả không bị mắc bệnh truyền nhiễm, cơ quan cảnh sát tư pháp sẽ căn cứ theo quy định của Luật này và các luật liên quan khác để hỗ trợ trong việc cung cấp bảo vệ và sắp xếp nơi tạm trú hoặc thu nhận.

Điều 13

Nếu nạn nhân bị mua bán là người Đài Loan cư trú và có hộ khẩu tại Đài Loan, mà sau khi được cơ quan chủ quản thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan chủ quản của huyện (thành phố cấp địa phương) xét thấy cần phải bảo vệ và sắp xếp nơi tạm trú, thì cơ quan chủ quản thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan chủ quản của huyện (thành phố cấp địa phương) phải căn cứ theo quy định của điều 17 để cung cấp sự bảo vệ và sắp xếp nơi tạm trú.

Điều 14

Nếu nạn nhân có nghi vấn bị mua bán là công dân không có hộ khẩu tại Đài Loan, người nước ngoài, người không quốc tịch, người dân khu vực Trung Quốc, cư dân Hongkong hoặc Macau có giấy phép lưu (cư) trú hợp pháp còn hiệu lực, cần được cung cấp sự bảo vệ và sắp xếp nơi tạm trú theo quy định của điều 17. Nếu nạn nhân có nghi vấn bị mua bán là người không có giấy phép lưu (cư) trú hợp pháp còn hiệu lực, vào trước khi hoàn tất việc nhận diện nạn nhân theo quy định tại điều 11, phải cho ở tách riêng với người bị tạm giữ do vi phạm quy định pháp luật về quản lý xuất nhập cảnh (biên giới), và phải cung cấp sự hỗ trợ theo quy định của điều 17.

Điều 15

Trong trường hợp nạn nhân có nghi vấn bị mua bán được bố trí ở tách riêng như nêu

tại điều trên, thì sau khi được nhận diện đúng là nạn nhân bị mua bán, phải cung cấp sự bảo vệ và sắp xếp nơi tạm trú theo quy định của điều 17; không áp dụng các quy định liên quan về tạm giữ gồm điều 38 Luật Xuất nhập cảnh và Di dân, mục 2 điều 18 Điều lệ quan hệ giữa người dân khu vực Đài Loan và người dân khu vực Trung Quốc đại lục, mục 2 điều 14 Điều lệ quan hệ với cư dân Hongkong, Macau.

Trong trường hợp nạn nhân có nghi vấn bị mua bán được cung cấp sự bảo vệ và sắp xếp nơi tạm trú như được nêu trong điều trên, sau khi được xác định đúng là nạn nhân bị mua bán, phải tiếp tục cung cấp sự bảo vệ và sắp xếp nơi tạm trú theo quy định của điều 17.

Điều 16

Đối với người đã được nhận diện là nạn nhân bị mua bán, và không có giấy phép lưu (cư) trú hợp pháp còn hiệu lực, cơ quan chủ quản Trung ương phải cấp giấy phép lưu trú tạm thời có thời hạn dưới 6 tháng.

Điều 17

Cơ quan chủ quản các cấp, cơ quan chủ quản về lao động phải tự cung cấp hoặc ủy thác cho đoàn thể tổ chức dân sự cung cấp những sự hỗ trợ như sau cho nạn nhân bị mua bán hoặc nạn nhân có nghi vấn bị mua bán được bảo vệ và sắp xếp nơi tạm trú:

1. Bảo vệ sự an toàn cá nhân.
2. Hỗ trợ y tế cần thiết.
3. Phục vụ phiên dịch.
4. Trợ giúp pháp lý.
5. Hướng dẫn và tư vấn tâm lý.
6. Đi cùng trong lúc tiếp nhận xét hỏi (thẩm vấn) trong quá trình điều tra hoặc xét xử vụ án
7. Hỗ trợ kinh tế cần thiết.
8. Những hỗ trợ cần thiết khác.

Cơ quan chủ quản các cấp, cơ quan chủ quản về lao động phải thiết lập hoặc chỉ định chỗ ở thích hợp cho nạn nhân bị mua bán hoặc nạn nhân có nghi vấn bị mua bán được bảo vệ và sắp xếp nơi tạm trú; việc quy định về trình tự thủ tục bảo vệ và sắp xếp nơi ở cho họ, biện pháp quản lý và những điều cần tuân thủ khác, do cơ quan chủ quản Trung ương lập ra sau khi tham vấn ý kiến của cơ quan chủ quản lao động cấp Trung ương.

Điều 18

Người phạm tội phải chịu trách nhiệm đối với các chi phí thiết yếu để cung cấp sự hỗ trợ và chi phí đưa nạn nhân về quốc gia (khu vực) nguyên quán theo quy định của mục 1 điều 17; nếu có nhiều người phạm tội, thì phải cùng chịu trách nhiệm liên đới. Chi phí phải do người phạm tội chịu trách nhiệm được nêu ở mục trên, do cơ quan chủ quản các cấp hoặc cơ quan chủ quản về lao động phụ trách bảo vệ và sắp xếp nơi

ở cho nạn nhân yêu cầu người phạm tội phải nộp trong thời hạn quy định; trường hợp đến hạn mà chưa nộp, sẽ căn cứ theo pháp luật chuyển giao cưỡng chế thi hành.

Điều 19

Nạn nhân bị mua bán là công dân nhưng không có hộ khẩu tại Đài Loan, người nước ngoài, người không quốc tịch, người dân khu vực Trung Quốc, cư dân Hongkong hoặc Macau không có giấy phép lưu (cư) trú hợp pháp còn hiệu lực, sau khi được bảo vệ sắp xếp nơi ở và cấp giấy phép lưu trú tạm thời, nếu có tình trạng tự ý rời khỏi nơi ở được sắp xếp hoặc vi phạm quy định pháp luật, nếu được cơ quan chủ quản các cấp, cơ quan chủ quản về lao động nhận định có tình tiết nghiêm trọng, thì cơ quan chủ quản Trung ương có thể hủy bỏ giấy phép lưu trú tạm thời, đồng thời có thể tạm giữ hoặc trả về nước.

Trường hợp trả về nước như quy định ở mục trên, phải được sự đồng ý của cơ quan tư pháp.

Điều 20

Nếu nạn nhân có nghi vấn bị mua bán hoặc nạn nhân bị mua bán là nhi đồng hoặc thiếu niên, nếu thuộc một trong các trường hợp dưới đây, thì sẽ ưu tiên áp dụng Điều lệ phòng chống bóc lột tình dục đối với Thiếu niên và Nhi đồng để thực hiện bảo vệ và sắp xếp nơi ở; trường hợp Điều lệ này không có quy định liên quan, thì áp dụng các quy định của Luật này:

1. Qua điều tra bị nghi ngờ thực hiện giao dịch tình dục.
2. Nếu thuộc trường hợp như nêu ở mục trên, được tòa án căn cứ theo Điều lệ phòng chống bóc lột tình dục đối với Thiếu niên và Nhi đồng xét xử và nhận định có thực hiện giao dịch tình dục.

Điều 21

Phải bảo mật những thông tin được biết hoặc nắm giữ nhờ chức trách công việc hoặc nghiệp vụ về họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi ở của nạn nhân và thông tin khác đủ để nhận diện họ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi cơ quan nhà nước công bố các văn bản giấy tờ có liên quan của các vụ mua bán người, không được tiết lộ thông tin cá nhân của nạn nhân bị mua bán được nêu ở mục trên.

Điều 22:

Nội dung quảng cáo, ấn phẩm xuất bản, phát thanh, truyền hình, tín hiệu điện tử, mạng internet và các phương tiện truyền thông khác, không được đưa tin hoặc ghi họ tên hay các thông tin khác đủ để nhận dạng nạn nhân bị mua bán. Nhưng có một trong những trường hợp như dưới đây, thì không chịu sự ràng buộc của quy định này:

1. Có sự đồng ý của nạn nhân có đủ năng lực hành vi dân sự.

2. Cơ quan điều tra tội phạm nhận thấy cần thiết theo đúng quy định pháp luật.

Trong trường hợp nạn nhân bị mua bán là thiếu niên và nhi đồng, thì không áp dụng quy định thuộc mục trên.

Điều 23

Nạn nhân bị mua bán đến làm chứng trong quá trình kiểm sát viên tiến hành điều tra hoặc khi tòa án xét xử, trình bày việc phạm tội và những bằng chứng mà bản thân được chứng kiến, đồng thời chấp nhận đối chất và lấy lời khai theo quy định của pháp luật, ngoài sự bảo vệ theo quy định liên quan của Luật này, ngoài ra trường hợp không phù hợp với quy định bảo vệ nhân chứng, được áp dụng các quy định từ điều 4 đến điều 14, điều 20 và điều 21 của Luật Bảo vệ Nhân chứng.

Người tố cáo, người tố giác tội phạm, người khởi kiện hoặc nạn nhân của vụ phạm tội mua bán người, nếu kiểm sát viên hoặc thẩm phán thấy cần phải bảo vệ, được áp dụng các quy định từ điều 4 đến điều 14, mục 2 điều 15, điều 20 và điều 21 của Luật Bảo vệ Nhân chứng.

Điều 24

Khi nạn nhân bị mua bán được thẩm vấn hoặc lấy lời khai trong quá trình điều tra hoặc xét xử; người đại diện theo pháp luật của người đó, vợ hoặc chồng, người có huyết thống trực hệ hoặc người có quan hệ huyết thống trong phạm vi 3 đời, cha mẹ, người thân, bác sĩ, chuyên viên tư vấn tâm lý, nhân viên hướng dẫn phụ đạo hoặc nhân viên công tác xã hội có thể đi cùng và trình bày ý kiến; trong quá trình cán bộ cảnh sát tư pháp hoặc nhân viên cảnh sát tư pháp tiến hành điều tra, cũng thực hiện tương tự.

Quy định của mục trên, sẽ không áp dụng trong trường hợp người đi cùng là nghi phạm hoặc bị cáo của vụ mua bán người.

Điều 25

Việc thẩm vấn, lấy lời khai của nạn nhân bị mua bán hoặc đối chất trong quá trình điều tra và xét xử, có thể căn cứ theo đơn đề nghị hoặc căn cứ theo quyền hạn chức trách để thực hiện ở ngoài tòa án, hoặc sử dụng các thiết bị công nghệ truyền âm thanh, hình ảnh hoặc các phương thức cách ly thích hợp khác để cách ly nạn nhân với bị cáo.

Nếu nạn nhân bị mua bán đang ở tại nước ngoài, có thể sử dụng các thiết bị công nghệ truyền âm thanh, hình ảnh để tiến hành thẩm vấn, lấy lời khai tại lãnh sự quán, đại sứ quán hoặc văn phòng đại diện của Đài Loan tại nước ngoài.

Điều 26

Trong thời gian cảnh sát tư pháp, kiểm sát viên và tòa án tiến hành điều tra, thẩm vấn và xét xử, phải chú ý sự an toàn cá nhân của nạn nhân bị mua bán, khi cần phải thực hiện cách ly nạn nhân với các nghi phạm khác hoặc bị cáo.

Điều 27

Trong quá trình xét xử nếu nạn nhân bị mua bán có một trong những tình huống dưới đây, thì việc trình bày khai báo của nạn nhân trong quá trình điều tra của trợ lý kiểm sát viên, cán bộ cảnh sát tư pháp hoặc nhân viên cảnh sát tư pháp, nếu qua xác minh đúng là tình huống đặc biệt đáng tin cậy, và là cần thiết để chứng minh sự tồn tại của yếu tố cấu thành tội phạm, thì có thể coi là bằng chứng:

1. Do bị chấn thương về thể chất và tinh thần mà không thể trình bày khai báo.
2. Sau khi đến phiên tòa do áp lực về thể chất và tinh thần, khi được thẩm vấn hoặc lấy lời khai, không thể trình bày khai báo trọn vẹn hoặc từ chối trình bày khai báo.
3. Không ở tại Đài Loan hoặc chỗ ở không rõ, vì vậy không thể gửi lệnh triệu tập hoặc triệu tập nhưng không đến.

Điều 28

Nạn nhân bị mua bán là công dân nhưng không có hộ khẩu tại Đài Loan, người nước ngoài, người không quốc tịch, người dân khu vực Trung Quốc, cư dân Hongkong hoặc Macau không có giấy phép lưu (cư) trú hợp pháp còn hiệu lực, mà đã được cấp giấy phép lưu trú tạm thời có thời hạn dưới 6 tháng, thì cơ quan chủ quản Trung ương có thể xem xét tình hình điều tra xét xử của vụ án, để gia hạn giấy phép giấy phép lưu (cư) trú tạm thời cho nạn nhân.

Trường hợp nạn nhân bị mua bán được đề cập ở mục trên có giấy phép lưu (cư) trú hợp pháp còn hiệu lực, cơ quan chủ quản Trung ương có thể xem xét tình hình điều tra xét xử của vụ án, để gia hạn giấy phép giấy phép lưu (cư) trú cho nạn nhân.

Trường hợp nạn nhân bị mua bán do hỗ trợ việc điều tra hoặc xét xử dẫn tới sau khi được gửi trả về quốc gia (khu vực) nguyên quán có lo ngại sẽ gặp nguy hiểm về an toàn cá nhân, thì cơ quan chủ quản Trung ương có thể tùy theo từng trường hợp riêng biệt để cấp phép cho nạn nhân bị mua bán được lưu trú, cư trú. Trường hợp nạn nhân cư trú hợp pháp tại Đài Loan liên tục 5 năm, số ngày cư trú mỗi năm đạt trên 270 ngày, thì có thể làm thủ tục xin cư trú vĩnh viễn. Các biện pháp liên quan đối với nạn nhân bị mua bán được phê chuẩn theo trường hợp riêng biệt bao gồm xin lưu trú, cư trú và xin cư trú vĩnh viễn, hồ sơ giấy tờ cần chuẩn bị, điều kiện tư cách, loại giấy tờ được cấp, biện pháp thu hồi hoặc hủy bỏ cấp phép và những quy định cần phải tuân thủ khác, do cơ quan chủ quản Trung ương quy định.

Nạn nhân bị mua bán được đề cập ở mục 1 và mục 2 có thể xin cơ quan chủ quản lao động cấp Trung ương cấp giấy phép lao động, và không bị giới hạn bởi Luật Dịch vụ việc làm cũng như quy định tại điều 11 Điều lệ quan hệ giữa người dân khu vực Đài Loan và người dân khu vực Trung Quốc, thời hạn phê chuẩn được phép làm việc, không được vượt quá thời hạn được phép lưu (cư) trú.

Các biện pháp được đề cập ở mục trên gồm xin cấp phép, thu hồi hoặc hủy bỏ việc cấp phép, quản lý và các quy định cần tuân thủ khác, sẽ do cơ quan chủ quản lao động cấp Trung ương quy định.

Điều 29

Trường hợp nạn nhân do bị mua bán dẫn đến vi phạm các quy định xử phạt hình sự hoặc xử phạt hành chính, thì có thể được giảm hoặc miễn trừ trách nhiệm.

Điều 30

Đối với nạn nhân bị mua bán là công dân không có hộ khẩu tại Đài Loan, người nước ngoài, người không quốc tịch, người dân khu vực Trung Quốc, cư dân Hongkong hoặc Macau, nếu cơ quan tư pháp nhận thấy không cần thiết phải tiếp tục hỗ trợ điều tra hoặc xét xử, thì cơ quan chủ quản Trung ương có thể phối hợp với các cơ quan hữu quan hoặc các đoàn thể dân sự, liên hệ với cơ quan chính phủ của quốc gia (khu vực) nguyên quán của nạn nhân, lãnh sự quán hoặc đại sứ quán tại Đài Loan, hoặc cơ quan được ủy quyền, tổ chức phi chính phủ hay người thân của nạn nhân, để nhanh chóng sắp xếp đưa nạn nhân về quốc gia (khu vực) nguyên quán an toàn.

CHƯƠNG IV QUY ĐỊNH XỬ PHẠT

Điều 31

Trường hợp do ý đồ kinh doanh kiếm lợi nhuận, mà lợi dụng sự ràng buộc nợ bất hợp pháp hoặc lợi dụng hoàn cảnh người khác không thể, không rõ hoặc khó xin giúp đỡ, để buộc người đó phải thực hiện giao dịch tình dục, thì sẽ bị xử mức tù giam từ 6 tháng đến 5 năm, cộng thêm xử phạt với mức tiền phạt từ 3 triệu Đài tệ trở xuống. Xử phạt đối với hành vi phạm tội chưa đạt được nêu ở mục trên.

Điều 32:

Trường hợp do ý đồ kinh doanh kiếm lợi nhuận, mà áp dụng những cách thức như cưỡng bức, uy hiếp, hăm dọa, giam cầm, giám sát khống chế, dùng thuốc, lừa gạt, dùng thuật thôi miên hoặc những cách khác trái với nguyện vọng của bản thân người bị hại, để buộc người đó phải làm công việc có mức thù lao không tương xứng với sức lao động bỏ ra, sẽ bị xử mức tù giam từ 7 năm trở xuống, cộng thêm xử phạt mức tiền phạt từ 5 triệu Đài tệ trở xuống.

Trường hợp do ý đồ kinh doanh kiếm lợi nhuận, mà lợi dụng sự ràng buộc nợ bất hợp pháp hoặc lợi dụng hoàn cảnh người khác không thể, không rõ hoặc khó xin giúp đỡ, để buộc người đó phải làm công việc có mức thù lao không tương xứng với sức lao động bỏ ra, sẽ bị xử mức tù giam từ 3 năm trở xuống, cộng thêm xử phạt mức tiền phạt từ 1 triệu Đài tệ trở xuống.

Xử phạt đối với hành vi phạm tội chưa đạt được nêu ở hai mục trên.

Điều 33

Trường hợp do ý đồ kinh doanh kiếm lợi nhuận, mà tuyển dụng, vận chuyển, giao, nhận, giấu, lẫn trốn, môi giới, chứa chấp và nhận người dưới 18 tuổi; buộc người đó phải làm công việc có mức thù lao không tương xứng với sức lao động bỏ ra, sẽ bị xử mức tù giam từ 7 năm trở xuống, cộng thêm xử phạt mức tiền phạt từ 5 triệu Đài tệ trở xuống.

Xử phạt đối với hành vi phạm tội chưa đạt được nêu ở mục trên.

Điều 34

Trường hợp do ý đồ kinh doanh kiếm lợi nhuận, mà áp dụng những cách thức như cưỡng bức, uy hiếp, hăm dọa, giam cầm, giám sát khống chế, dùng thuốc, lừa gạt, dùng thuật thôi miên hoặc những cách khác trái với nguyện vọng của bản thân người bị hại; lấy nội tạng của người khác, sẽ bị xử mức tù giam từ 7 năm trở lên, cộng thêm xử phạt mức tiền phạt từ 7 triệu Đài tệ trở xuống.

Trường hợp do có ý đồ kinh doanh kiếm lợi nhuận, mà lợi dụng sự ràng buộc nợ bất hợp pháp hoặc lợi dụng hoàn cảnh người khác không thể, không rõ hoặc khó xin giúp đỡ; lấy bộ phận cơ thể của người khác, sẽ bị xử mức tù giam từ 5 năm đến 12 năm, cộng thêm xử phạt mức tiền phạt từ 5 triệu Đài tệ trở xuống.

Trường hợp do ý đồ kinh doanh kiếm lợi nhuận; tuyển mộ, vận chuyển, giao, nhận, giấu, lẫn trốn, môi giới, chứa chấp người dưới 18 tuổi; lấy nội tạng của người đó, sẽ bị xử mức tù giam từ 7 năm trở lên, cộng thêm xử phạt mức tiền phạt từ 7 triệu Đài tệ trở xuống.

Xử phạt đối với hành vi phạm tội chưa đạt được nêu ở 3 mục trên.

Điều 35

Những nguồn thu nhập hoặc lợi ích từ tài sản mà người phạm tội mua bán người có được từ hành vi phạm tội, ngoài phần phải trả lại cho nạn nhân, ngoài ra bất kể có phải là của người phạm tội hay không, thì đều sẽ bị tịch thu toàn bộ. Nếu không thể tịch thu toàn bộ hoặc một phần, sẽ trưng thu theo giá trị đã được quy đổi thành tiền hoặc đền bù bằng tài sản của người phạm tội.

Để bảo toàn việc trưng thu nguồn thu hoặc lợi ích từ tài sản hay việc đền bù bằng tài sản được nêu ở mục ở trên, khi cần, có thể xem xét để kê biên tài sản của người phạm tội.

Số tiền mặt tịch thu và thu nhập do bán tài sản đề cập ở mục 1, sẽ được Bộ Pháp vụ trích chuyển cho cơ quan chủ quản Trung ương để sử dụng vào việc bồi thường cho nạn nhân bị mua bán.

Biện pháp trích chuyển tiền mặt tịch thu được và khoản thu do bán tài sản, biện pháp bồi thường cho nạn nhân bị mua bán được nêu ở mục trên là do cơ quan chủ quản Trung ương và Bộ Pháp vụ cùng nghiên cứu thiết lập.

Điều 36:

Công chức nhà nước nếu bao che cho hành vi phạm tội mua bán người của người khác, sẽ căn cứ theo các nội dung quy định của điều này để tăng nặng mức hình phạt thêm 1/2.

Điều 37

Người phạm tội mua bán người nếu tự thú hoặc thú tội trong quá trình điều tra, và cung cấp thông tin mà nhờ đó bắt được kẻ chủ mưu hoặc tòng phạm khác, sẽ được

giảm nhẹ hoặc miễn trừ mức án phạt.

Điều 38

Trường hợp vi phạm quy định tại điều 22, sẽ bị cơ quan chủ quản các sự nghiệp mục tiêu xử phạt mức phạt từ 60.000 Đài tệ đến 600.000 Đài tệ, và sẽ tịch thu những vật dụng được nêu trong điều này hoặc thực hiện các biện pháp xử lý cần thiết khác; nếu đã được yêu cầu khắc phục sửa đổi theo thời hạn quy định, nhưng hết hạn vẫn không khắc phục sửa đổi, thì sẽ bị xử phạt tính theo từng lần riêng biệt. Nhưng trường hợp nạn nhân bị chết, sau khi cơ quan chủ quản sự nghiệp mục tiêu xem xét lợi ích chung của xã hội, nhận thấy phải được đưa tin trên phương tiện truyền thông, thì không thuộc giới hạn này.

Điều 39

Trường hợp người đại diện của pháp nhân, pháp nhân, hoặc người đại diện, người làm thuê hoặc nhân viên hành nghề khác của thể nhân, do thực hiện nghiệp vụ dẫn đến phạm tội mua bán người, thì pháp nhân hoặc thể nhân đó sẽ bị phạt tiền vì tội mua bán người.

Nhưng trường hợp người đại diện của pháp nhân hoặc thể nhân đã cố gắng hết sức để phòng tránh xảy ra hành vi vi phạm, thì không thuộc giới hạn này

Điều 40

Trường hợp chủ sở hữu, chủ kinh doanh tàu thuyền, máy bay hoặc các phương tiện vận tải khác của Trung Hoa Dân Quốc hoặc thuyền trưởng, cơ trưởng, người điều khiển các phương tiện vận tải nếu có hành vi vận chuyển mua bán người; thì cơ quan chủ quản sự nghiệp mục tiêu có thể xử lý đình chỉ hoạt động của tàu thuyền, máy bay hoặc các phương tiện vận tải đó của Trung Hoa Dân Quốc trong một thời gian nhất định, hoặc hủy bỏ các chứng chỉ giấy phép liên quan; cũng có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ chứng chỉ hành nghề hay tư cách của thuyền trưởng, cơ trưởng hoặc người điều khiển phương tiện đó.

Điều 41

Người vi phạm trách nhiệm thông báo thuộc mục 1 điều 9 nhưng không có lý do chính đáng, sẽ bị xử phạt với mức phạt từ 6.000 Đài tệ đến 30.000 Đài tệ.

Điều 42

Các trường hợp phạm các tội thuộc điều 31 đến điều 34 của Luật này ở ngoài lãnh thổ Trung Hoa Dân Quốc, sẽ được áp dụng luật này.

CHƯƠNG V CÁC QUY ĐỊNH BỔ SUNG

Điều 43

Theo quy định của Luật này, có thể áp dụng cho các vụ án phạm tội mua bán người do toà án quân sự và kiểm sát viên quân sự thụ lý.

Điều 44

Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật này, do cơ quan chủ quản Trung ương lập.

Điều 45

Thời gian thực thi Luật này, do Viện Hành chính quy định.